

GHI NHẬN KẾT QUẢ MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN

Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị

Cùng với việc đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (KH&CN), ngành KH&CN tỉnh Quảng Trị đã tập trung triển khai nghiên cứu và ứng dụng KH&CN thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn. Kết quả của nhiều nhiệm vụ KH&CN được áp dụng sâu rộng vào thực tiễn đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

Quảng Trị có tiềm năng phát triển nghề nuôi tôm với diện tích mặt nước lớn, tuy nhiên hiện nay việc nuôi trồng vẫn còn gặp nhiều khó khăn do năng suất chưa cao, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường thường xuyên xảy ra trong mô hình nuôi truyền thống. Trước thực trạng đó, công nghệ Biofloc được xem là giải pháp bền vững, giúp kiểm soát chất lượng nước, giảm thiểu ô nhiễm, tiết kiệm chi phí thức ăn và nâng cao tỉ lệ sống của tôm. Dự án “Ứng dụng công nghệ Biofloc xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng quy mô công nghiệp tại tỉnh Quảng Trị” do Công ty TNHH Hoàng Minh Nguyên triển khai được kỳ vọng sẽ góp phần cải thiện hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và hướng tới phát triển nghề nuôi tôm theo hướng an toàn, thân thiện với môi trường.

Quảng Trị là tỉnh thuộc vùng duyên hải miền Trung, có diện tích nuôi thủy sản nước mặn, lợi tương đối lớn. Nuôi tôm từ lâu đã được coi là phương thức sản xuất hiệu quả, giúp người dân cải thiện thu nhập, nâng cao hiệu quả kinh tế. Theo định hướng phát triển của tỉnh Quảng Trị đến năm 2030 là ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất tiên tiến vào sản

xuất nhằm phát triển nghề nuôi tôm theo hướng bền vững, đạt hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường sinh thái, đặc biệt là phát triển sản xuất hài hòa với phát triển du lịch của tỉnh. Trong khi đó, nuôi tôm theo công nghệ Biofloc có thể hạn chế dịch bệnh, năng suất và kích thước tôm khi thu hoạch cao hơn, giá thành sản phẩm giảm so với công nghệ nuôi hiện tại đang áp dụng. Ngoài ra, tôm nuôi từ công nghệ Biofloc còn đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo kích cỡ thương phẩm theo nhu cầu thị trường và sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường là phù hợp với chủ trương, định hướng của địa phương.

Mục tiêu của nhiệm vụ KH&CN nhằm xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Biofloc đạt năng suất cao, hiệu quả kinh tế vượt trội và phát triển bền vững nghề nuôi tôm tại Quảng Trị, đồng thời tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Địa điểm triển khai mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm được triển khai tại hai địa điểm với diện tích 4ha. Trong đó, mô hình tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Minh Nguyên, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị có quy mô 2ha và mô hình tại hộ dân cũng tại xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị có quy mô 2ha. Trung tâm Quốc gia Giống hải sản miền Bắc là đơn vị chuyển giao quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Biofloc, bao gồm 5 nội dung kỹ thuật: Kỹ thuật lựa chọn điểm và thiết kế ao nuôi; Kỹ thuật chuẩn bị, cải tạo ao nuôi; Kỹ thuật chọn giống và thả giống; Kỹ thuật tạo và duy trì Biofloc; Kỹ thuật quản lý và chăm sóc ao nuôi, phòng trị bệnh cho tôm và thu hoạch.

Trong suốt quá trình triển khai từ tháng 12/2022 đến nay, nhiệm vụ “Ứng dụng công nghệ Biofloc xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng quy mô công nghiệp tại tỉnh Quảng Trị” đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và vượt các mục tiêu đề ra. Dự án đã xây dựng 2 mô hình với 2ha/vụ x 2 vụ, mật độ thả 200 con/m², tỉ lệ sống 78 - 80%, cỡ tôm 50 - 60 con/kg, hệ số thức ăn FCR 1,021,05, năng suất 26,12 - 29 tấn, sản lượng 55,12 tấn (vượt hơn 10% mục tiêu 50 tấn)/mô hình. Tôm thương phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm (QCVN 8-2:2011/BYT, QCVN 8-3:2012/BYT), không chứa kháng sinh, vi khuẩn gây hại, đạt chứng nhận VietGAP và ASC. Lợi nhuận của mô hình trung bình 1,571 tỷ đồng/ha/vụ, cao hơn 50 - 90% so với mô hình truyền thống, đạt từ 800 triệu đến 1 tỷ đồng/ha. Bên cạnh đó, nhiệm vụ đã đào tạo được 4 kỹ thuật viên thành thạo Biofloc và tập huấn cho 100 lượt nông dân, tạo lực lượng lao động có trình độ cho địa phương; Tạo việc làm cho 8 lao động thường xuyên, 8 - 10 lao động thời vụ, cải thiện thu nhập và sản xuất tôm sạch, giảm ô nhiễm môi trường.

Từ thực tiễn của nhiệm vụ cho thấy, mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Biofloc đã đặt nền móng quan trọng cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn tại tỉnh Quảng Trị, thúc đẩy nghề nuôi tôm bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Sản phẩm tôm Biofloc được tiêu thụ chủ yếu tại Quảng Trị với khoảng 70% sản lượng, còn lại các tỉnh thành khác. Giá bán ổn định 120.000 đồng/kg cho cỡ tôm 55 - 60 con/kg, tương đương tôm nuôi truyền thống nhưng có lợi thế về chất lượng sạch (không kháng sinh, đạt VietGAP và ASC).

Sự lan tỏa và thành công bước đầu của mô hình với 20 hộ dân áp dụng trên 5ha đã khẳng định tiềm năng nhân rộng công nghệ Biofloc



Ứng dụng công nghệ Biofloc xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng quy mô công nghiệp tại tỉnh Quảng Trị

Ảnh: **T.T.H.D**

trong nuôi tôm thẻ chân trắng không chỉ ở địa phương mà còn các địa phương khác trong nước và khu vực.

Khu vực chứa đá bán quý ngọc bích giới hạn từ xã Kim Ngân đến xã Trường Sơn đã được phát hiện từ những năm 60 của thế kỷ trước. Từ đó đến nay, đã có ít nhất 5 cơ quan địa chất của Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ và Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc đến kiểm tra khảo sát nhưng đều có kết luận là điểm quặng chưa được nghiên cứu kỹ, đá bán quý bị 8 hệ thống khe nứt cắt phá..., hoặc có thể có triển vọng ở phần sâu hoặc xa đứt gãy. Do đó, mỏ đá bán quý chưa có cơ sở để triển khai thăm dò, khai thác phục vụ phát triển kinh tế tỉnh Quảng Trị nói chung và ngành du lịch nói riêng. Kể từ năm 2016, Hội Địa chất tỉnh thực hiện công tác lấy mẫu cho Bảo tàng Tổng hợp tỉnh và đã phát hiện khu vực ở xã Kim Ngân có đá bán quý ngọc bích với độ nguyên khối khá tốt, có giá trị lớn. Nhiệm vụ “Nghiên cứu đánh giá tài nguyên đá bán quý (ngọc bích) ở xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị để khai thác và chế tác các sản phẩm phục vụ phát triển du lịch” do Hội Địa chất tỉnh Quảng Trị thực hiện kỳ vọng sẽ làm rõ triển vọng khoáng sản đá bán quý ngọc bích của

tỉnh, qua đó làm thay đổi vai trò khoáng sản trong phát triển kinh tế địa phương.

Mục tiêu của nhiệm vụ KH&CN nhằm nghiên cứu đánh giá tài nguyên đá bán quý ngọc bích ở xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị để khai thác và chế tác các sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Từ đó, giúp cho UBND tỉnh có thông tin để xây dựng phương án quy hoạch thăm dò, bảo vệ, khai thác và chế tác các sản phẩm mỹ nghệ có giá trị cao, phát huy tiềm năng lợi thế sẵn có của tỉnh, biến tài nguyên thiên nhiên thành nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt tạo ra các sản phẩm độc đáo riêng có của tỉnh nhà để thu hút khách du lịch nhằm góp phần đưa ngành du lịch tỉnh Quảng Trị phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Đá bán quý ngọc bích ở xã Kim Ngân đã phát hiện được thân quặng dày 23,80m, kéo dài 800m, gồm nhiều màu khác nhau, có độ cứng 6,5 - 7,0 (theo bảng Mos), kiến trúc ẩn tinh (tinh thể nhỏ), cấu tạo vi phân dải. Do vậy, nếu kính lúp có độ phóng đại từ 5 - 7 lần không thể phân biệt được ranh giới các hạt hay các vi phân dải trong đá.

Nhiệm vụ đã tiến hành khảo sát thu thập số liệu về sự xuất lộ đá bán quý gốc và tảng lẫn trong khu vực nghiên cứu, thu thập và chỉnh lý bản đồ địa hình tỉ lệ 1:10.000; Khoanh vẽ được vành phân tán tảng lẫn quặng nằm trùng với đới quặng gốc chiều dài 800m, rộng 70 - 80m, phát

hiện được 5 thân quặng đá bán quý. Công tác lấy mẫu nghiên cứu chất lượng quặng đạt yêu cầu, đã lấy và phân tích 14 mẫu các loại và 5 mẫu thạch học. Kết quả phân tích chất lượng đá bán quý ngọc bích đạt yêu cầu. Chất lượng đá bán quý ngọc bích, qua kết quả phân tích hoá, lát mỏng và khoáng tương đều cho thấy đá này thuộc loại ngọc bích (chalcedon), được thị trường ưa chuộng.

Nhiệm vụ đã lấy và chế tác 30 mẫu sản xuất thử, phân biệt có 4 loại đá bán quý ngọc bích với 4 màu khác nhau, như: màu xanh, xám đen hạt mịn; màu xám xanh, đen, hạt mịn; màu nâu đỏ, hạt mịn và màu xanh phớt vàng, hạt mịn...

Nhìn chung, chất lượng đá bán quý đạt yêu cầu phù hợp với thị hiếu thị trường. Các mẫu sản xuất thử được chế tác tại khu chế tác đá mỹ nghệ Non Nước, thành phố Đà Nẵng. Đá có độ nguyên khối và các tính chất vật lý như màu sắc, độ cứng, độ bóng, đảm bảo sản phẩm chế tác xong đạt 3 tiêu chuẩn đá ngọc đó là: “Đẹp, bền và hiếm”.

Có thể nói, kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ là cơ sở khoa học, nguồn tài liệu quý góp phần chứng minh và khẳng định sự tồn tại của đá bán quý ngọc bích có giá trị công nghiệp tại khu vực 2 xã Kim Ngân và Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị. Đây cũng là cơ sở để các tổ chức, doanh nghiệp tiếp tục nghiên cứu thăm dò, khai thác và chế tác các sản phẩm phục vụ ngành du lịch và kinh tế tỉnh Quảng Trị ở giai đoạn hiện nay ■

MÔ HÌNH DỊCH VỤ CÔNG... (Tiếp theo trang 16)

trì và nâng cao chất lượng mô hình dịch vụ công trực tuyến là nhiệm vụ trọng tâm trong công cuộc chuyển đổi số cấp cơ sở. Xã tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an trong cập nhật, đồng bộ hóa dữ liệu định danh và dân cư.

Việc kế thừa và phát huy mô hình dịch vụ công trực tuyến sau sáp nhập không chỉ thể hiện quyết tâm cao của chính quyền xã Triệu Cơ trong thực hiện hiệu quả Đề án 06, mà còn là minh chứng cho một hướng đi đúng đắn trong xây dựng Chính quyền số, Công dân số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện từ cơ sở. Đây là mô hình tiêu biểu, cần được ghi nhận và nhân rộng trong toàn tỉnh Quảng Trị ■